

Số: 05/2023/QĐCNHGT-KDTM

Thành phố V, ngày 07 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Ngân hàng TMCP C, bà Trần Thị Huyền T, ông Nguyễn Duy A.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp đề ngày 11/10/2023 của Ngân hàng TMCP C.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16/11/2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Ngân hàng TMCP C; Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Bình M – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Xuân P - Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh C1; Địa chỉ: Số E, đường N, phường N, thị xã C, Nghệ An.

+ Người bị kiện: Bà Trần Thị Huyền T, sinh năm 1983; Địa chỉ: Xóm A, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

+ Ông Nguyễn Duy A, sinh năm 1984; Địa chỉ: Xóm A, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16/11/2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16/11/2023, cụ thể như sau:

Bà Trần Thị Huyền T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP C tổng số tiền tính đến ngày 16/11/2023 là 5.395.812.183 đồng (Năm tỷ, ba trăm chín mươi lăm triệu, tám trăm mười hai ngàn, một trăm tám mươi ba đồng) (Trong đó: Số tiền nợ gốc là 5.288.996.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là 96.138.406 đồng; Lãi quá hạn là 10.677.777 đồng) theo hợp đồng cho vay hạn mức số 2349023/2023/HĐCV/NHCT 441 ngày 23/02/2023, Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay hạn mức số 2349023/2023/HĐCV/NHCT 441-SĐBS 01 ngày 25/5/2023; các Giấy nhận nợ và Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng kèm Hợp đồng phát hành thẻ số 49023 ngày 13/6/2023.

Kể từ ngày 17/11/2023 bà Trần Thị Huyền T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Nếu bà Trần Thị Huyền T không thể thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số nợ trên thì phía Ngân hàng TMCP C có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất số 312, tờ bản đồ số 18 có diện tích 271,4 m² tại xóm I, xã N, thành phố V được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh N cấp Giấy chứng nhận QSDĐ: CU 207775; Sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS 20333 ngày 25/12/2020 mang tên ông Nguyễn Duy A và bà Trần Thị Huyền T theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2249001/2022/HĐBĐ/NHCT441 ký ngày 06/01/2022 tại Văn phòng C2; Địa chỉ: phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An.

Trường hợp xử lý tài sản thế chấp không đủ cho nghĩa vụ trả nợ thì bà Trần Thị Huyền T tiếp tục phải có nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ trên cho Ngân hàng TMCP C.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKS TP. Vinh
- Chi cục THADSTP Vinh
- Các đương sự
- Lưu HS

THẨM PHÁN

Trần Huy Long